

Bản án số: **19/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 20-12-2024

V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Liên**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Dung**

Bà **Đỗ Thị Tâm**

**- Thư ký phiên tòa:** ông **Đỗ Văn Trung Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** ông **Nguyễn Quang Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà **Nguyễn Thị É**, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam;

Địa chỉ liên hệ: số D T, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* ông **Huỳnh Vinh V**, sinh năm 1962; Quốc tịch: Hoa Kỳ;

Hộ chiếu số 563053815 do Bộ N cấp ngày 03/8/2017;

Địa chỉ: A C DR, P, TX G, USA (Hoa Kỳ);

Nơi làm việc: I, địa chỉ: C H LN, A, TX G, USA (Hoa Kỳ). Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị É trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* bà và ông H Vinh Van tự nguyện tìm hiểu, rồi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 23 tháng 11 năm 2018. Sau khi kết hôn ông Huỳnh Vinh V quay về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, còn bà vẫn ở Việt Nam, do cách trở về địa lý, nên bà và ông Huỳnh Vinh V không sống chung, không quan tâm nhau, từ đó đến nay bà thấy tình cảm giữa bà và ông Huỳnh Vinh V không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Vinh V.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị É xác định, bà và ông Huỳnh Vinh V không có con chung, nên bà không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị É xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Vinh V không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị É, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng*: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị É về việc “Xin ly hôn”.

*Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị É được ly hôn với ông Huỳnh Vinh V.

*Về quan hệ con chung*: bà Nguyễn Thị É xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

*Về tài sản chung và nợ chung*: bà Nguyễn Thị É xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị É, cư trú tại: thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Vinh V. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”. Bị đơn ông Huỳnh Vinh V hiện đang cư trú tại số A Cactus B DR, P, TX G, USA (Hoa Kỳ); Nơi làm việc: I1, địa chỉ: C H LN,A, TX G, USA (Hoa Kỳ), nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam theo Điều 122, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo thụ lý vụ án cho ông H Vinh Van bằng đường ngoại giao theo Luật tương trợ tư pháp và yêu cầu ông H Vinh Van gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời, ngày 02/3/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã có công văn số 06/CV-TA gửi Công

thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao và Ban biên tập T thông tin điện tử Tương trợ tư pháp – Vụ hợp tác quốc tế - Tòa án nhân dân tối cao để đăng tải thông báo thụ lý vụ án, thông báo thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 30/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng vẫn chưa nhận được kết quả ủy thác tư pháp, nên Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất và ấn định lại ngày mở phiên tòa lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 ngày 15/9/2023.

Sau khi hoãn phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã gửi Công văn số 08/2023/CVTA ngày 13/9/2023 đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền trả lời về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với ông Huỳnh Vinh V để Tòa án có cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 08/4/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam nhận được Công văn số 3318/BTP=PLQT ngày 15/12/2023 của Bộ Tư pháp trả lời về kết quả ủy thác tư pháp “*Công ty A, Hoa Kỳ đã thực hiện việc ủy thác theo đề nghị của Tòa án tại Công văn số 06/TTTPDS-TA47 ngày 02/3/2023 đối với đương sự Huỳnh Vinh V*” *Theo đó Cơ quan có thẩm quyền Hợp chủng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên*”. Ngày 28/8/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam nhận được Công văn số 02/TBKQ-UTTP-TLSQ ngày 24/8/2023 về việc thông báo văn bản tố tụng của T1 tại H, T, Hoa Kỳ trả lời “*T1 tại H đã tiến hành niêm yết thông tin công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan (thời gian niêm yết công khai liên tục trong vòng 30 ngày kể từ ngày 20/7/2023, nhưng cho đến nay chưa thấy đương sự có ý kiến trả*”. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Huỳnh Vinh V, vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

## **[2] Về nội dung:**

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị É và ông Huỳnh Vinh V tự nguyện tìm hiểu, rồi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 23 tháng 11 năm 2018, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà Nguyễn Thị É, sau khi kết hôn ông Huỳnh Vinh V quay về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, còn bà vẫn ở Việt Nam, do cách trở về địa lý, nên bà và ông Huỳnh Vinh V không sống chung, không quan tâm nhau từ đó đến nay, nên bà thấy tình cảm giữa bà và ông Huỳnh Vinh V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Vinh V; Về phía ông Huỳnh Vinh V vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về việc bà É xin ly hôn với ông.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị É thì thấy: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị É và ông H Vinh Van chỉ tồn tại về mặt hình thức, mỗi người sống mỗi nơi, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị É đối với ông Huỳnh Vinh V.

[2.2] *Về con chung*: bà Nguyễn Thị É xác định, bà và ông Huỳnh Vinh V không có con chung, không yêu cầu giải quyết. Ông Huỳnh Vinh V không có lời khai về con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: bà Nguyễn Thị É xác định, bà và ông H Vinh Van không có tài sản chung và nợ chung; ông Huỳnh Vinh V không có lời khai về tài sản chung và nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bà Nguyễn Thị É phải chịu.

[4] *Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài* bà Nguyễn Thị É phải chịu theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 479, Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 122, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị É.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị É được ly hôn với ông Huỳnh Vinh V.

2. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: bà Nguyễn Thị É phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000154 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. *Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài*: bà Nguyễn Thị É phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0000475 ngày 05/7/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

4. *Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp*: bà Nguyễn Thị É phải chịu 2.260.050 đồng (tương đương 95 USD), bà Nguyễn Thị É đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị É vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ; bị đơn ông Huỳnh Vinh V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- UBND huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Liên**